

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHỆ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày: 06-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHỆ, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Hải

2. Ông Trương Văn Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST – HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/HSST – QĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Quang M – Sinh năm: 1989 tại xã AS, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: Thôn YT, xã AS, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lê Quang M1 – Sinh năm: 1966 và bà: Lương Thị N – Sinh năm: 1968; Vợ: Nguyễn Thị Ph – Sinh năm: 1990; Có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/3/2022 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đào Kim T – Sinh năm: 1999; Trú tại: Thôn S, xã CS, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

- Anh Đặng Đình K – Sinh năm: 1988; Trú tại: Thôn B, xã AS, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

- Anh Trần Văn L – Sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn CV, xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, Lê Quang M xuất cảnh sang Campuchia để lao động làm việc trong các công trình xây dựng. Khoảng tháng 3 năm 2020 M có nhận làm công trình cho chủ thầu người Trung Quốc, nên thiếu người làm việc. Trong thời gian trên, có 03 công dân gồm: Đào Kim T, sinh năm 1999, trú tại Thôn S, xã CS, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa; Đặng Đình K, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã AS, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa và Trần Văn L, sinh năm 1975, trú tại Thôn CV, xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa do không có việc làm ổn định tại địa phương nên đã liên hệ với M để xin việc làm. Thấy các trường hợp trên đều không có công ăn việc làm ổn định tại địa phương, mặt khác do đang có công trình nhận thầu xây dựng bên Campuchia và cần lao động nên Lê Quang M đã đặt vấn đề và thỏa thuận với các trường hợp trên sang Campuchia làm công nhân thuộc công trình do M quản lý, việc sang Campuchia là đi theo hình thức vượt biên vì thời điểm này tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp nên không thể xuất cảnh sang Campuchia bằng đường chính ngạch qua cửa khẩu được, toàn bộ chi phí đi lại, vượt biên đều do M đứng ra chi trả hết và được cả 3 trường hợp trên đồng ý. Sau đó Lê Quang M đã liên hệ, đặt vé xe khách để đón Đào Kim T và Trần Văn L đi từ thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa vào thành phố Hồ Chí Minh, cùng với Đặng Đình K (thời điểm này K đang lao động tại quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh) thuê nhà nghỉ đợi thời điểm thích hợp, M sẽ thuê xe về thành phố Hồ Chí Minh đón để tổ chức cho vượt biên sang Campuchia. Sau 01 ngày nghỉ tại thành phố Hồ Chí Minh, M đã bắt taxi đưa 03 trường hợp trên đi đến khu vực biên giới gần Cửa khẩu LB, tỉnh Long An thời điểm này khoảng 18 giờ. Tại đây, M tổ chức cho 03 người nghỉ ngơi, ăn uống và đã liên lạc với một người đàn ông Campuchia để sang đón và dẫn họ vượt biên bằng đường tiểu ngạch. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày thì đối tượng người Campuchia đi bộ sang và đón nhóm của M dẫn đi bộ qua khu vực cánh đồng để vượt biên sang Campuchia. Đi bộ khoảng 01 tiếng thì sang đến đất Campuchia, M thuê 3 xe ôm trở 3 trường hợp và hành lý đến khu vực công trình M đang thi công. Tại đây, họ được bố trí làm công nhân thi công sắt thép, với mức lương khoảng 600.000 đồng đến 700.000 đồng/01 người/01 ngày. Mọi chi phí vượt biên đều do M đứng ra chi trả cho các trường hợp trên. Làm được khoảng vài tháng do dịch Covid 19, không tiếp tục thi công được nên các trường hợp trên tự bắt xe về khu vực Cửa khẩu MB, tỉnh Tây Ninh để khai báo, nộp phạt và được đưa đi cách ly y tế, sau đó được trở về địa phương.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành cho 03 trường hợp trên nhận dạng qua ảnh các công dân đều xác định và nhận dạng Lê Quang M là người

tổ chức cho họ trốn sang Campuchia vào đầu năm 2021, đồng thời khai báo diễn biến sự việc phù hợp với lời khai của Lê Quang M.

Tiến hành làm việc với Đặng Đình Tr, sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã AS, thị xã NghS (là em trai của Đặng Đình K) khai nhận vào cuối năm 2020 đã tự vượt biên sang Campuchia để lao động cho Lê Quang M. Đến tháng 3 năm 2021 thì có anh trai là Đặng Đình K cùng anh Đào Kim T và ông Trần Văn L sang Campuchia để lao động tại công trình do M đang nhận thầu thi công.

Phối hợp với Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Thanh Hóa tra cứu lịch sử xuất cảnh của Lê Quang M và 03 trường hợp trên, xác định vào năm 2019, năm 2020 có Lê Quang M và Trần Văn L có lịch sử xuất cảnh sang Campuchia, đối với Đặng Đình K và Đào Kim T không có lịch sử xuất cảnh sang Campuchia. Trong năm 2021 không có trường hợp nào làm thủ tục xuất cảnh sang Campuchia qua các cửa khẩu theo quy định.

Phối hợp với Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế MB, tỉnh Tây Ninh đề nghị cung cấp thông tin nhập cảnh của các trường hợp có liên quan đến vụ án nêu trên xác định: Từ tháng 6/2021 đến tháng 12/2021 các trường hợp gồm: Lê Quang M, Trần Văn L, Đào Kim T, Đặng Đình K và Đặng Đình Tr đều nhập cảnh vào Việt Nam qua Cửa khẩu MB, tỉnh Tây Ninh và được đưa đi cách ly tập trung. Các trường hợp trên đều không xuất trình được giấy tờ nhập cảnh hợp pháp nên đã bị lực lượng chức năng lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không xuất trình được giấy tờ nhập cảnh hợp pháp (BL 166-180).

Đối với người đàn ông Campuchia là người được Lê Quang M thuê để dẫn M và 03 trường hợp trên vượt biên sang Campuchia do M không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có thông tin, tài liệu để xem xét xử lý.

Đối với 03 trường hợp được Lê Quang M tổ chức cho vượt biên sang Campuchia để lao động gồm: Đào Kim T, Trần Văn L, Đặng Đình K và Đặng Đình Tr. Cơ quan An ninh điều tra đã có văn bản đề nghị Công an thị xã NghS và Công an huyện NC, tỉnh Thanh Hóa xử lý vi phạm hành chính về hành vi xuất cảnh trái phép

Bản cáo trạng số: 28/CT – VKS-P1 ngày 19/5/2022 của VKSND tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Quang M về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo khoản 1 Điều 349 của BLHS.

**Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố đề nghị HĐXX:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 349; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang M phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

- Mức hình phạt mà đại diện VKSND thị xã NghS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Quang M là từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND tỉnh Thanh Hóa truy tố, không có tranh luận gì. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Lê Quang M khai nhận: Ngày 03 tháng 3 năm 2022, Lê Quang M đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tự thú và khai nhận về hành vi vào tháng 3 năm 2021 lợi dụng địa hình khu biên giới Việt Nam - Campuchia khó kiểm soát của lực lượng chức năng M đã có hành vi tổ chức cho 03 công dân ở thị xã NghS và huyện NC, tỉnh Thanh Hóa vượt biên qua đường tiểu ngạch sang Campuchia tại khu vực gần Cửa khẩu LB, tỉnh Long An, Việt Nam để làm công nhân thuộc công trình do M quản lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Quang M phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 349 của BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của Lê Quang M có tính chất nghiêm trọng đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, cũng như

gây ảnh hưởng xấu đến an ninh đối ngoại của Nhà nước. Do vậy cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra một phần cũng là do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo nghĩ đơn giản rằng đưa người sang làm việc cho công trình mà bị cáo đang quản lý là việc bình thường và không vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo không may nghĩ rằng mình đã phạm tội. Mãi đến khi các công nhân trở về nước, phải khai báo y tế do tình hình dịch bệnh Covid – 19, lúc này bị cáo mới biết hành vi của mình là phạm pháp nên đã chủ động đến CQĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Đối chiếu với pháp luật hình sự, nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Cũng là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 349 của Bộ luật Hình "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Nhưng do hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Án phí: Buộc bị cáo Lê Quang M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 349; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang M phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

- Xử phạt: Lê Quang M 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã AS, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 các điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quang M phải chịu **200.000^d** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NghS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NghS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Nga